

Số: 191/2023/QĐST-DS

N, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 593/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Bình Đ**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số E4-11 T, phường T, quận C, thành phố C1.

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 35/53A P1, phường T1, quận N, thành phố C1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Hữu Bình Đ và bà Phạm Thị H tiếp tục hợp đồng thỏa thuận góp vốn mua đất ký ngày 25/8/2023. Bà Phạm Thị H thống nhất trả cho ông Nguyễn Hữu Bình Đ số tiền còn lại là 100.000.000 đồng. Thời gian và cách trả các bên thống nhất tự thỏa thuận. trường hợp không thỏa thuận được thì ông Tâm có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Sau khi bà Phạm Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Hữu Bình Đ số tiền 100.000.000 đồng thì ông Nguyễn Hữu Bình Đ phải công nhận và sang tên cho bà Phạm Thị H diện tích đất là 34,5m² (loại đất ODT) – phần A theo Bản trích đo địa chính số 1402/TTKTTNMT ngày 01/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C1 lập, đất thuộc thửa đất 224, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại số 311/83 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận N, thành phố C1 theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 290923 (số vào sổ cấp GCN: CN09737) do Chi nhánh VP đăng ký đất đai quận N cấp ngày 10/10/2023 do ông Nguyễn Hữu Bình Đ cho bà Phạm Thị H được đứng tên riêng.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất để đứng tên riêng cho bà Đoàn Thị Đượm như vừa nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 1402/TTKTTNMT ngày 01/12/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C1 lập).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Bình Đ tự nguyện nộp thay án phí tiếp tục hợp đồng cho bị đơn là 150.000 đồng và án phí trả tiền là 2.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Đ đã nộp 2.800.000 đồng tạm ứng án phí, chuyển 2.650.000 đồng thành án phí, nguyên đơn ông Đ được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000247 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C1.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Bình Đ tự nguyện chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết Đ này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Đỗ Thị Diễm Trang**